

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/ 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Ý

Ông Lê Minh Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tĩnh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Ô, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Làng G, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị E, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Làng G, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Phú V, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người phiên dịch: Bà Đinh Thị S, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 16/3/2021, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19/3/2021, tại phiên tòa anh Đinh Văn Ô trình bày:*

Anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay không đăng ký kết hôn. Từ năm 2019, anh Ô và chị E phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh Ô và chị E đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa anh Ô, chị E không còn, anh Ô yêu cầu được ly hôn với chị E.

Về con chung: Giữa anh Ô, và chị E có hai con chung là Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/2005 và Đinh Minh Nh, sinh ngày 26/7/2008. Sau khi ly hôn, anh Ô đồng ý giao hai con chung cho chị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ô không cấp dưỡng nuôi con vì giữa anh Ô và chị E đã tự thỏa thuận về tài sản chung như nhà ở, đất rừng trồng keo... cho chị E để chị E nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Ô không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/3/2021, tại phiên tòa bị đơn chị Đinh Thị E trình bày:*

Chị E công nhận chị E và anh Ô tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay không đăng ký kết hôn. Từ năm năm 2018, giữa anh Ô và chị E phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Ô có quan hệ ngoại tình nên chị E và anh Ô thường xuyên cãi nhau, anh Ô và chị E đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm giữa anh Ô, và chị E không còn nên chị E đồng ý ly hôn với anh Ô.

Về con chung: Giữa anh Ô, và chị E có hai con chung là Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/2005 và Đinh Minh Nh, sinh ngày 26/7/2008. Sau khi ly hôn, chị E đồng ý được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung vì từ khi hai người ly thân đến nay chị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị E chưa yêu cầu anh Ô cấp dưỡng nuôi con vì giữa anh Ô và chị E tự thỏa thuận về tài sản chung như nhà ở, đất rừng trồng keo... của anh Ô và chị E cho chị E để chị E nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị E không yêu cầu Tòa giải quyết

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa có cơ sở xác định anh Ô, và chị E đã ly thân, hiện nay tình cảm giữa anh Ô, và chị E không còn. Cuộc sống chung của chị E và anh Ô thường hay xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay chị E, anh Ô đã ly thân, phần ai nấy sống, không ai lo cho ai. Chị E đồng ý ly hôn với anh Ô. Tuy nhiên, do giữa anh Ô và chị E không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng

giữa anh Ô và chị E theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình. Về con chung, giữa anh Ô, và chị E có 02 con chung. Sau khi ly hôn, chị E yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung vì từ khi anh Ô, và chị E ly thân đến nay, chị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chị E tạm thời chưa yêu cầu anh Ô cấp dưỡng nuôi con vì trước đó giữa anh Ô và chị E tự thỏa thuận về tài sản chung như nhà ở, đất rừng trồng keo...của anh Ô và chị E cho chị E để nuôi con chung là đảm bảo.

** Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát:*

- Ý kiến về việc trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 9, 14, 51, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E là vợ chồng; về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E, giao hai con chung Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/2005 và Đinh Minh Nh, sinh ngày 26/7/2008 cho chị Đinh Thị E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị E chưa yêu cầu anh Ô cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, anh Ô, chị E không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Về án phí dân sự, miễn cho anh Ô theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm anh Đinh Văn Ô khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị E thì chị E đang cư trú tại thôn Làng G, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Minh Long thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn Ô là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Đinh Văn Ô yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Đinh Thị E, chị E đồng ý ly hôn với anh Ô nhưng anh Ô và chị E chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay,

có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Căn cứ lời khai của nguyên đơn anh Đinh Văn Ô và bị đơn chị Đinh Thị E và các tài liệu chứng cứ nguyên đơn, bị đơn đã cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định: Vào năm 2004, anh Ô và chị E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Từ năm 2019, chị E cho rằng anh Ô có quan hệ ngoại tình nên giữa anh Ô và chị E xảy ra mâu thuẫn, anh Ô đã về nhà cha mẹ đẻ của anh ở Làng R, xã L ở cho đến nay, phần chị E ở tại Làng G, xã L. Anh Ô, chị E thừa nhận không sống chung từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm, không ai chăm sóc cho ai, tình cảm giữa anh Ô và chị E không còn nên anh Ô yêu cầu được ly hôn với chị E, chị E cũng đồng ý ly hôn với anh Ô nhưng do anh Ô và chị E chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, nên hôn nhân giữa anh Ô và chị E không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không giải quyết ly hôn cho các đương sự, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ô và chị E là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Anh Đinh Văn Ô, chị Đinh Thị E có hai con chung là: Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/2005 và Đinh Minh Nh, sinh ngày 26/7/2008. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của các con chung thì các con chung hiện nay do chị E đang trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ô, chị E thỏa thuận giao hai con chung cho chị E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với nguyện vọng của các con chung, nên căn cứ khoản 1 Điều 14, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E, giao hai con chung Đinh Thị N và Đinh Minh Nh cho chị Đinh Thị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị E chưa yêu cầu anh Ô cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[2.4] Về tài sản chung: Anh Ô và chị E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Anh Đinh Ô được miễn án phí dân sự sơ thẩm do anh Ô là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 51, Điều 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E, giao hai con chung Đinh Thị N, sinh ngày 06/6/2005 và Đinh Minh Nh, sinh ngày 26/7/2008 cho chị Đinh Thị E trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Đinh Thị E chưa yêu cầu anh Đinh Văn Ô cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Văn Ô có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Đinh Văn Ô được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Đinh Văn Ô và chị Đinh Thị E có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Long;
- Trung tâm TGPL;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS huyện Minh Long;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Rô